

Số: 175/2019/QĐST- DS

Càng Long, ngày 30 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Đơn yêu cầu của hai bên đương sự đề ngày 22/7/2019 đề nghị Tòa án nhân dân huyện C giải quyết vụ án trước thời gian theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 248/2019/TLST - DS, ngày 03 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc “*Đòi lại tài sản*” giữa:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị C, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện của bà Kim Thị C là ông Lưu Công Đ, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Ấp N B, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Theo văn bản ủy quyền ngày 16/7/2019.

Bị đơn: Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Bà Đoàn Thị T tự nguyện trả cho bà Kim Thị C số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*). Ông Lưu Công Đ là đại diện theo ủy quyền của bà Kim Thị C thống nhất nhận số tiền trên.

Về thời gian trả: Ông Lưu Công Đ đại diện theo ủy quyền của bà Kim Thị C với bà Đoàn Thị T tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo quy định của luật Thi hành án dân sự.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị T tự nguyện nộp 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Bà Kim Thị C tự nguyện nộp 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.550.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền AA/2018/ 0003773 ngày 02/7/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C thu. Bà Kim Thị C được nhận lại số tiền 1.550.000 đồng (*Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mến